

Số: 71/2014/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 03 tháng 4 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Về số lượng, chức danh, mức phụ cấp và hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XIII
KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Thông tư Liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của liên Bộ: Bộ Nội vụ-Bộ Tài chính-Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước; Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố; Thông tư liên tịch số 02/3007/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 01/3/2007 của liên Bộ: Bộ Công an - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006; Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã; Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08/4/2010 của Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009; Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Dân quân tự vệ; Thông tư số 85/2010/NĐ-CP ngày 01/7/2010 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010; Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y; Quyết định số 4195/QĐ-BCA-V28 ngày 31/8/2012 của Bộ Công an về việc công nhận xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; Quyết định số 470/QĐ-BTL ngày 13/8/2012 của Bộ Tư lệnh Quân khu 2 về việc công nhận xã phường trọng điểm quốc phòng - an ninh;

Thực hiện Công văn số 1063/BNV-CQĐP ngày 01/4/2014 của Bộ Nội vụ quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Xét Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 14/3/2014 của UBND tỉnh về số lượng, chức danh, chế độ phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La; Báo cáo thẩm tra số 369/BC-HĐND ngày 28/3/2014 của Ban Pháp chế của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp và hỗ trợ (hệ số phụ cấp, hỗ trợ X mức lương cơ sở) đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh

1. Số lượng, chức danh, hệ số phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1.1- Đối với xã, thị trấn:

STT	Chức danh	Hệ số phụ cấp	Số lượng		
			Xã, thị trấn loại 1, loại 2; xã, thị trấn trọng điểm quốc phòng-an ninh, phức tạp về an ninh, trật tự	Xã, thị trấn loại 3	
				Xã	Thị trấn trọng điểm quốc phòng, an ninh
1	2	3	4	5	6
1	Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự	1,4	2 người	1 người	2 người
2	Phó Trưởng Công an	1,4	2 người	1 người	1 người
3	Chủ tịch Hội người cao tuổi kiêm Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQVN	1,4	1 người	1 người	1 người
4	Công an viên thường trực	1,3	2 người	2 người	2 người
5	Phó Chủ tịch UBMTTQVN	1,2	1 người	1 người	1 người
6	Chủ tịch Hội chữ thập đỏ	1,2	1 người	1 người	1 người
7	Phó Bí thư đoàn TNCS HCM	1,0	1 người	1 người	1 người
8	Phó Chủ tịch Hội phụ nữ	1,0	1 người	1 người	1 người
9	Phó Chủ tịch Hội nông dân	1,0	1 người	1 người	1 người
10	Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh	1,0	1 người	1 người	1 người
11	Nhân viên Thú y	1,0	1 người	1 người	1 người
	Tổng số: 11 chức danh		14 người	12 người	13 người

1.2- Đối với phường:

STT	Chức danh	Hệ số phụ cấp	Số lượng
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự	1,4	2 người
2	Chủ tịch Hội Người cao tuổi kiêm Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQVN	1,4	1 người
3	Trưởng ban bảo vệ dân phố	1,4	1 người
4	Phó Trưởng ban bảo vệ dân phố	1,3	1 người
5	Phó Chủ tịch UBMTTQVN	1,2	1 người
6	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1,2	1 người
7	Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM	1,0	1 người
8	Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ	1,0	1 người
9	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	1,0	1 người
10	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	1,0	1 người
11	Nhân viên thú y	1,0	1 người
	Tổng số: 11 chức danh		12 người

1.3- Hệ số phụ cấp quy định tại điểm 1.1, điểm 1.2, khoản 1 điều này đã bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế.

1.4- Các phường, thị trấn không có tổ chức Hội Nông dân thì không bố trí chức danh Phó Chủ tịch Hội Nông dân.

2. Hệ số hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh khác ở cấp xã

2.1- Chức danh và hệ số hỗ trợ (*hệ số hỗ trợ không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*).

TT	Chức danh	Hệ số hỗ trợ
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
1	Ủy viên thường trực UBMTTQVN	0,2
2	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	0,2
3	Phó Chủ tịch Hội Khuyến học	0,2
4	Nhân viên phòng chống AIDS, ma túy, mại dâm	0,2
5	Nhân viên nhà văn hóa, đài truyền thanh	0,2

2.2- Bố trí kiêm nhiệm

- Phân công người hoạt động không chuyên trách phụ trách công an, bảo vệ dân phố kiêm nhiệm chức danh Nhân viên phòng chống AIDS, ma túy, mại dâm.

- Khuyến khích người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm các chức danh quy định tại điểm 2.1, khoản 2 điều này.

- Nếu kiêm nhiệm thì được hưởng thêm hệ số hỗ trợ của chức danh đó. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì cũng chỉ được hưởng một hệ số hỗ trợ cao nhất.

3. Hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ việc

Đối với người hoạt động không chuyên trách mà nghỉ việc theo quy định của nghị quyết này thì được hỗ trợ mỗi năm hoạt động không chuyên trách là 1/2 mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng, nhưng tối đa không quá 03 tháng phụ cấp hiện hưởng. Việc thực hiện và chi trả hỗ trợ nghỉ việc chỉ thực hiện trong năm 2014.

4. Chế độ bảo hiểm xã hội của Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã

Hỗ trợ 100% kinh phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng với mức thấp nhất đối với Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã trong thời gian giữ chức danh này.

5. Nguồn kinh phí

Ngân sách Nhà nước bảo đảm; được bố trí trong dự toán ngân sách xã, phường, thị trấn hằng năm.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2014; thay thế Nghị quyết số 351/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 và Nghị quyết số 46/2013/NQ-HĐND ngày 14/3/2013 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 351/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XIII, kỳ họp chuyên đề lần thứ ba thông qua ngày 02 tháng 4 năm 2014./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban của Quốc hội: KT-NS; UB Tài chính - NS;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu của UBTV Quốc hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện uỷ, thành uỷ, HĐND, UBND huyện; thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo, Chi cục Lưu trữ tỉnh;
- TT Đảng uỷ, HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, PC (450b)

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Văn Chất